

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Bình Dương</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ: Số 233 đường 30/4, phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh.- Tài khoản: 653.119.5263 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thủ Dầu Một.- Mã số thuế: 0300951119-028- Điện thoại: 0274.3939666- E-mail: PCBinhDuong@hcmptc.com.vn
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm dự án: Phường Bình Dương, Phường Vĩnh Tân – Thành phố Hồ Chí Minh</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu khác: Không có</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Biên bản thương thảo hợp đồng.- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
E-ĐKC 5.1	<p>Các trường hợp khác: Không áp dụng.</p>
E-ĐKC 7	<p>Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.</p>
E-ĐKC 8	<ul style="list-style-type: none">- Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.- Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không thực hiện</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản</p> <ul style="list-style-type: none">- Đồng tiền thanh toán: VND.- Số lần thanh toán: 01 lần sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình.- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và thanh toán cho nhà thầu: <p>+ Sau khi hồ sơ BCKTKT được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư căn cứ biên bản nghiệm thu, Bảng xác định</p>

	<p>kinh phí thanh toán, hợp đồng và các phụ lục hợp đồng được ký giữa hai bên để thanh toán 80% giá trị đã được thỏa thuận trong hợp đồng (xuất hóa đơn 100%).</p> <p>+ Sau khi công trình nghiệm thu và đưa vào sử dụng, hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu hợp đồng và Bên B gửi Biên bản thanh lý Hợp đồng cho Bên A, Bên A sẽ thanh toán 20% chi phí thỏa thuận trong hợp đồng còn lại cho Bên B (giám sát tác giả).</p> <p>+ Hồ sơ thanh toán: gồm Bảng xác định kinh phí thanh toán, Biên bản nghiệm thu báo cáo khảo sát, Biên bản nghiệm thu hồ sơ BCKTKT, hồ sơ BCKTKT và giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu.</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày (bao gồm ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ) tính từ ngày hoàn tất bàn giao mặt bằng khảo sát công trình.
E-ĐKC 13.1	<p>- Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng.</p> <p>- Điều chỉnh hợp đồng:</p> <p>+ Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận Điều chỉnh tương ứng.</p> <p>+ Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Không có
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không áp dụng
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Đối với nhà thầu:</p> <p>- Chậm tiến độ về thời hạn thực hiện hợp đồng do nguyên nhân chủ quan từ phía nhà thầu thì sẽ phạt 0,2% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Trường hợp vẫn chậm tiến độ</p>

sau khi chủ đầu tư đã có văn bản nhắc nhở lần thứ 3, chủ đầu tư sẽ trình Tổng công ty Điện lực TP HCM cấm nhà thầu tham gia đấu thầu các gói thầu khác trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chất lượng khảo sát và hồ sơ BCKTKT không đạt do sai sót chủ quan từ phía Nhà thầu như: i) Khảo sát, điều tra, đo đạc và thu thập số liệu không chuẩn xác; ii) Giải pháp thiết kế, bản vẽ thiết kế sai sót, không đầy đủ theo quy định; iii) Biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công không phù hợp; iv) Tính toán và bóc tách khối lượng sai sót; v) Lập tổng mức đầu tư không đúng quy định quản lý chi phí, áp dụng định mức và đơn giá không phù hợp. Nếu tỷ lệ % giá trị khối lượng phát sinh trong giai đoạn thi công so với giá trị gói thầu xây lắp được duyệt $\geq 1\%$ thì Nhà thầu bị phạt với mức = tỷ lệ % giá trị khối lượng phát sinh tương ứng x giá trị hợp đồng.

- Nhà thầu cam kết cử đại diện có thẩm quyền có mặt tại công trường trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư để giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án. Nếu vi phạm lần 01 sẽ bị nhắc nhở, vi phạm lần 02 sẽ phạt 0,5% giá trị hợp đồng, vi phạm lần 03 sẽ phạt 1% giá trị hợp đồng, vi phạm lần 04 sẽ phạt 2% giá trị hợp đồng, trường hợp vi phạm lần 05 trở lên, chủ đầu tư sẽ trình Tổng công ty Điện lực TP HCM cấm nhà thầu tham gia đấu thầu các gói thầu khác trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mức khấu trừ tối đa: 12% giá trị hợp đồng.

b) Đối với Chủ đầu tư:

- Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại E-ĐKC 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

a) Đối với nhà thầu:

- Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định tại E-ĐKC 17 như trên, nhà thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của nhà thầu theo các nội dung quy định tại E-ĐKC 17 (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng

- Trong đó:

	<p>+ Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do nhà thầu gây ra, chi phí khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do nhà thầu gây ra. (trường hợp nhà thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này).</p> <p>+ Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.</p> <p>b) Đối với chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, chủ đầu tư thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng và đã chịu phạt như quy định tại E-ĐKC 10 như trên thì không thực hiện việc bồi thường.
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 15 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó. - Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc, hoặc 30 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng. - Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư. - Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này. - Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử khiếu nại và giải quyết tranh chấp. - Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư. - Trường hợp bất khả kháng. <p>Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</p>

<p>E-ĐKC 20</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư. - Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. - Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án phân xử khiếu nại và giải quyết tranh chấp. - Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày. - Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự Điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. - Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, hai bên thống nhất đưa tranh chấp lên Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.
<p>E-ĐKC 23.1</p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Số 233 đường 30/4, phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh. + Điện thoại: 0274.3939666 + E-mail: PCBinhDuong@hcmpt.com.vn - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ + Điện thoại: _____ + E-mail: _____